

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày 14-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Tấn Hùng
- Bà Trịnh Thị Thanh Thúy

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2021/TLST-HS, ngày 03-11-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2021/QĐST-HS, ngày 30-11-2021 đối với các bị cáo:

1. **Cao Xuân H** (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 28/01/1994 tại huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân P, sinh năm 1960 và bà Đàm Thị N, sinh năm 1960; Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1993; Con: chưa có; Tiền án: không có; Tiền sự: ngày 02 tháng 7 năm 2021 H tham gia đánh bạc tại Y, bị công an xã U - huyện Y xử phạt hành chính 1.500.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/8/2021 và được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/8/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Viết L** (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 26/8/1996; nơi sinh: tại huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Viết L1, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị A1, sinh năm 1972;

Vợ, con: chưa có. Tiền án: không có; Tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/8/2021 đến ngày 25/8/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Tấn K:** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/01/1982 tại huyện Q. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn S, sinh năm 1950 và bà Võ Thị Thanh X, sinh năm 1958; Vợ: Trịnh Thị T1, sinh năm 1992; Con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2014 và nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án: không có; Tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/8/2021 đến ngày 25/8/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Văn T2:** (Tên gọi khác: không) sinh ngày: 30/10/1992 tại huyện Q. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1970 và bà Trần Thị Thu L2, sinh năm 1969; Vợ, con: chưa có. Tiền án: không có; Tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/8/2021 đến ngày 25/8/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Trần Hữu T3** (Tên gọi khác: Không) sinh ngày 01/12/1988 tại huyện Q; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức C1, sinh năm 1966 và bà Trịnh Thị T4, sinh năm 1968; Vợ: Đã ly hôn; Con: có 01 con sinh năm 2014, hiện đang sống cùng mẹ ở phường M, thị xã G, tỉnh Quảng Ngãi. Tiền án: không có; Tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/8/2021 đến ngày 25/8/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo Lê Viết L:** Bà Bùi Thị Thuyết Anh - Trợ giúp viên Pháp lý Nhà nước thuộc Trung Tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Số 108, đường Phan Đình Phùng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Trần Văn N1; sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông N1 vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- **Bà Nguyễn Thị P1**, sinh năm: **1968**.

Địa chỉ: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Ông Lê Văn Đ**, sinh năm: **1985**.

Địa chỉ: Thôn V, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà P1, ông Đ vắng mặt và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 17/8/2021, **Cao Xuân H**, sinh năm 1994, **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1992, đều trú tại thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; **Trần Hữu T3**, sinh năm 1988, **Lê Viết L**, sinh năm 1996, đều trú tại thôn A, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi có mối quan hệ quen biết, cùng nhau uống cà phê tại nhà Trần Văn V1 ở thôn E, xã R. Sau khi uống cà phê các đối tượng cùng rủ nhau đến nhà anh Trần Văn N1, sinh năm 1987 ở thôn E, xã R, huyện Q đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Trần Hữu T3 là người cắt đồng vị và cầm chén đĩa xóc cho Cao Xuân H, Lê Viết L, Nguyễn Văn T2 đánh bạc, do bị thua nên T3 giao chén đĩa cho Cao Xuân H xóc. Khoảng 10 giờ cùng ngày, **Nguyễn Tấn K**, sinh năm 1982 ở thôn D, xã R, huyện Q đến sòng bạc và tham gia đánh bạc cùng các đối tượng trên. Các đối tượng tham gia đánh bạc nhiều ván, mỗi ván số tiền đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng và ván cao nhất là 700.000 đồng, số tiền đặt cược trung bình trên sòng từ 300.000 đồng đến 1.500.000 đồng. Đến 10 giờ 45 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đặt cược chưa mở chén xác định thắng thua thì bị tổ công tác của Công an huyện Q bắt quả tang, thu giữ:

- 01 (một) chén sứ màu trắng, trên thân chén có hoa văn hình bông hoa, đã qua sử dụng; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, trên thân có hoa văn màu xanh - xám, đã qua sử dụng; 04 hình tròn được cắt từ các lá bài tây (thường gọi là đồng vị); 01 tấm thảm (loại thảm lau chân) màu xanh, kích thước (30x45) cm, mặt trên của thảm có nhiều sợi nhỏ.

- Số tiền tạm giữ trên sòng bạc (tiền đặt cược và tiền dùng đánh bạc để tại vị trí ngồi của các đối tượng) là 6.350.000 đồng (sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), tổng số tiền tạm giữ trên người các đối tượng có mặt tại sòng bạc là 4.120.000 đồng (bốn triệu một trăm hai mươi nghìn đồng); 03 xe máy biển kiểm soát 76F1-27798, 76F1-23419, 76V8-1043; 04 điện thoại di động.

Xác định số tiền dùng để đánh bạc của các đối tượng, cụ thể:

- Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là: 6.350.000 đồng (sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

- Số tiền thu giữ trên người Nguyễn Văn T2 là 2.040.000 đồng, T2 sử dụng số tiền này để tham gia đánh bạc.

- Số tiền thu giữ trên người Lê Viết L 925.000 đồng, L sử dụng số tiền này để tham gia đánh bạc.

- Số tiền thu giữ trên người Trần Hữu T3 là 130.000 đồng, T3 sử dụng số tiền này để tham gia đánh bạc.

- Số tiền thu giữ trên người Nguyễn Tấn K là 1.025.000 đồng, số tiền này K không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc của Lê Viết L, Nguyễn Văn T2, Cao Xuân H, Trần Hữu T3, Nguyễn Tấn K vào ngày 17/8/2021 tại thôn E, xã R, huyện Q là 9.445.000 đồng (Chín triệu bốn trăm bốn mươi lăm ngàn đồng)

Những người tham gia đánh bạc ngày 17/8/2021 gồm:

1. Cao Xuân H là người trực tiếp xóc đĩa tại thời điểm bị công an bắt quả tang, xác định thắng thua và chung chi cho người chơi đánh bạc. Trước lúc đánh bạc H mang theo số tiền 2.000.000 đồng, đã lấy ra 1.000.000 đồng để đánh bạc, đến thời điểm bị công an bắt H thắng 50.000 đồng. H sử dụng 2.050.000 đồng để đánh bạc.

2. Lê Viết L tham gia đánh bạc nhiều ván, mỗi ván đánh từ 50.000 đến 100.000 đồng. Tại thời điểm bị bắt L đặt cược 100.000 đồng chưa mở chén thì bị Công an Q bắt. Công an huyện Q phát hiện thu giữ số tiền 925.000 đồng, trong túi quần. Số tiền này L sử dụng để đánh bạc.

3. Nguyễn Tấn K tham gia đánh bạc nhiều ván, mỗi ván từ 200.000 đến 300.000 đồng và đã thắng được 400.000 đồng. Tại thời điểm bị bắt thu giữ tại song bạc của K là 1.900.00 đồng. Số tiền này K dùng để đánh bạc. Thu giữ trên người của K 1.025.000 đồng, số tiền này K dùng để buôn bán không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

4. Trần Hữu T3 tham gia đánh bạc nhiều ván, mỗi ván và thua đánh bạc với số tiền 2.200.000 đồng, tại ván bạc bị bắt quả tang T3 đặt cược 700.000 đồng nhưng chưa mở chén thì bị công an phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ trên người T3 số tiền 130.000 đồng. Số tiền này T3 sử dụng vào việc đánh bạc.

5. Nguyễn Văn T2 tham gia đánh bạc nhiều ván, mỗi ván. Đến thời điểm bị bắt T2 thắng bạc với số tiền là 1.600.000 đồng. Tại ván bạc bị bắt T2 đặt cược bên lẻ 600.000 đồng, còn để tại vị trí ngồi 600.000 đồng. Chưa mở chén thì bị công an phát hiện. Thu giữ trên người của T2 số tiền 2.040.000 đồng, số tiền này T2 sử dụng vào việc đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh bạc của các đối tượng Cao Xuân H, Nguyễn Văn T2, Trần Hữu T3, Nguyễn Tấn K, Lê Viết L là: 9.445.000 đồng. Cụ thể: Tiền thu giữ trên chiếu bạc 6.350.000 đồng + tiền thu giữ trên người các con bạc là: 130.000 đồng + 925.000 đồng + 2.040.000 đồng.

Cáo trạng số 35/ CT-VKS-NH ngày 01/11/2021 của VKSND huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định truy tố các bị cáo Cao Xuân H, Nguyễn Văn T2, Trần Hữu T3, Nguyễn Tấn K, Lê Viết L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 01 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Cao Xuân H, Nguyễn Văn T2, Trần Hữu T3, Nguyễn Tấn K, Lê Viết L phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, Điều 47, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Tấn K, bị cáo Nguyễn Hữu T3 số tiền từ 30 đến 35 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, Điều 47, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Lê Viết L, bị cáo Nguyễn Văn T2 số tiền từ 25 đến 30 triệu đồng; xử phạt bị cáo Cao Xuân H số tiền từ 40 đến 45 triệu đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX:

+ 01 (một) chén sứ màu trắng, trên thân chén có hoa văn hình bông hoa, đã qua sử dụng; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, trên thân có hoa văn màu xanh - xám, đã qua sử dụng; 04 hình tròn được cắt từ các lá bài tây (thường gọi là đồng vị) là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 tấm thảm (loại thảm lau chân) màu xanh, kích thước (30x45) cm, mặt trên của thảm có nhiều sợi nhỏ của anh Trần Văn N1. Anh Trần Văn N1 không có yêu cầu nhận lại và có giá trị thấp do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

+Số tiền 9.445.000 đồng là số tiền dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+Số tiền 1.025.000 đồng thu giữ trên người của Nguyễn Tấn K không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho Nguyễn Tấn K. Tuy nhiên để bảo cho thi hành án cần tiếp tục tạm giữ số tiền trên.

- Đối với 03 xe mô tô BKS 76F1-227.98, 76F1-234.19, 76V8-1.43 và 04 điện thoại di động không có liên quan đến việc đánh bạc nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng theo quy định.

Về dân sự: Không có nên không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo H, K, T3, T2 phải chịu án hình sự theo quy định của pháp luật; Bị cáo L được miễn án phí vì thuộc hộ nghèo.

*Người bào chữa cho bị cáo Lê Viết L trình bày: Về tội danh thống nhất như đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức tiền dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố

tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng gì của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Cao Xuân H, Nguyễn Tấn K, Lê Viết L, Trần Hữu T3, Nguyễn Văn T2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc, xâm phạm trật tự quản lý xã hội của nhà nước, ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Vào ngày 17/8/2021 các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, chơi trực tiếp với người cầm cái, hơn thua bằng tiền mặt, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là 9.445.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố các bị cáo Cao Xuân H, Nguyễn Tấn K, Lê Viết L, Trần Hữu T3, Nguyễn Văn T2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ Luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo Cao Xuân H, Nguyễn Tấn K, Lê Viết L, Trần Hữu T3, Nguyễn Văn T2 đã thành khẩn khai báo, nên đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Ngoài ra đối với bị cáo Lê Viết L đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự năm 2019 được BCHQS huyện Minh Long tặng danh hiệu chiến sỹ tiên tiến năm 2018. Bị cáo Cao Xuân H có cha ruột có thành tích phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, Huân chương chiến công do HDNN tặng, được Nhà nước Cam - pu - chia tặng Huân chương bảo vệ tổ quốc vì có thành tích làm nhiệm vụ quốc tế. Bị cáo Nguyễn Văn T2 có ông nội là Liệt sỹ nên các bị cáo L, H, T2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lê Viết L, hoàn cảnh gia đình bị cáo có cha ruột bị bệnh tâm thần, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Nên khi xem xét quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng nên xem xét.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Với tính chất mức độ hành vi và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đảm bảo tính giáo dục đối với bị cáo.

[6] Đối với anh Lê Văn Đ (Sinh năm 1985, trú tại thôn Ba Đình, xã R, huyện Q) là người có mặt tại sòng bạc vào ngày 17/8/2021. Tuy nhiên, trên cơ sở

tài liệu hồ sơ vụ án, xác định Lê Văn Đ không tham gia đánh bạc nên không xem xét xử lý là đúng quy định.

- Đối với anh Trần Văn N1 (sinh năm 1987, trú tại thôn E, xã R, huyện Q) là người quản lý, sử dụng thửa đất và ngôi nhà gắn liền trên đất mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc vào ngày 17/8/2021. Tuy nhiên, anh N1 không hay biết vụ đánh bạc nêu trên, không tổ chức, cho mượn địa điểm để đánh bạc, vì vậy không xem xét xử lý là đúng quy định.

- Đối với bà Nguyễn Thị P1 (sinh năm 1968, trú tại thôn E, xã R, huyện Q) là mẹ ruột của Trần Văn N1. Trưa ngày 17/8/2021, bà P1 qua nhà N1 để nấu ăn cho cha con N1 thì thấy các đối tượng đang tụ tập đánh bạc tại phòng khách nhà N1 nên bà P1 lớn tiếng la đuổi không cho các đối tượng đánh bạc nhưng các đối tượng vẫn tiếp tục đánh bạc và ngay sau đó bị Cơ quan Công an huyện Q bắt quả tang. Do đó, không xem xét xử lý đối với bà P1 là đúng quy định.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 (một) chén sứ màu trắng, trên thân chén có hoa văn hình bông hoa, đã qua sử dụng; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, trên thân có hoa văn màu xanh - xám, đã qua sử dụng; 04 hình tròn được cắt từ các lá bài tây (thường gọi là đồng vị) là công cụ, phương tiện phạm tội.

+ 01 tấm thảm (loại thảm lau chân) màu xanh, kích thước (30x45) cm, mặt trên của thảm có nhiều sợi nhỏ của anh Trần Văn N1. Anh Trần Văn N1 không có yêu cầu nhận lại và có giá trị thấp.

-Tịch Thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 9.445.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

- Hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Tấn K số tiền 1.025.000 đồng (thu giữ trên người của Nguyễn Tấn K không sử dụng vào việc đánh bạc) .Tuy nhiên để bảo cho thi hành án nên cần tiếp tục tạm giữ số tiền trên.

- Đối với 03 xe mô tô BKS 76F1-227.98, 76F1-234.19, 76V8-1.43 và 04 điện thoại di động không có liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng theo quy định.

[8] Về án phí: các bị cáo Cao Xuân H, Nguyễn Tấn K, Nguyễn Hữu T3, Nguyễn Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Viết L thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đề nghị của Người bào chữa của bị cáo Lê Viết L về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt tiền dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không phù hợp nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 35, Điều 47, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các Điều 106, 136, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với các bị cáo: Lê Viết L, Cao Xuân H và Nguyễn Văn T2.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 35, Điều 47, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các Điều 106, 136, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với các bị cáo: Trần Hữu T3 và Lê Tấn K.

1. Tuyên bố: Bị cáo Cao Xuân H (tên gọi khác: Không); Bị cáo Lê Viết L (tên gọi khác: không); Bị cáo Nguyễn Văn T2 (tên gọi khác: không) ; Bị cáo Nguyễn Tấn K (tên gọi khác: Không); Bị cáo Nguyễn Hữu T3 (tên gọi khác: Không) phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt:

Bị cáo **Cao Xuân H** số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu).

Bị cáo **Trần Hữu T3** số tiền 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu)

Bị cáo **Nguyễn Tấn K** số tiền 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu)

Bị cáo **Lê Viết L** số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu)

Bị cáo **Nguyễn Văn T2** số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy:

-01 (một) chén sứ màu trắng, trên thân chén có hoa văn hình bông hoa, đã qua sử dụng; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, trên thân có hoa văn màu xanh - xám, đã qua sử dụng; 04 hình tròn được cắt từ các lá bài tây (thường gọi là đồng vị) là công cụ, phương tiện phạm tội.

- 01 tấm thảm (loại thảm lau chân) màu xanh, kích thước (30x45) cm, mặt trên của thảm có nhiều sợi nhỏ của anh Trần Văn N1. Anh Trần Văn N1 không có yêu cầu nhận lại và có giá trị thấp nên cần tiêu hủy.

Các vật chứng này được phản ánh tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

3.2 Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền 9.445.000 đồng (Chín triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) số tiền này đang được tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.10416848.0000 của Chi cục THADS huyện Q. phản ánh tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

3.3 Trả lại cho Nguyễn Tấn K số tiền 1.025.000 đồng. Tuy nhiên để đảm bảo Thi hành án nên tiếp tục tạm giữ số tiền 1.025.000 đồng. Số tiền này đang được tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.10416848.0000 của Chi cục THADS huyện Q, được phản ánh tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

4. Về án phí:

Các bị cáo Cao Xuân H; Nguyễn Văn T2; Nguyễn Tấn K, Nguyễn Hữu T3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Viết L được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Q;
- Cơ quan THAHS CA huyện Q;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diệu